| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:3287/QĐ-UBND | *Bình Dương, ngày 27 tháng 11 năm 2012* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết**
**Khu tái định cư Tân Vĩnh Hiệp quy mô 106,4052 ha**
**tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**
**của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp-TNHH Một thành viên**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường Khu tái định cư Tân Vĩnh Hiệp tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC Corp);

Xét nội dung đề án bảo vệ môi trường chi tiết Khu tái định cư Tân Vĩnh Hiệp đã được hoàn chỉnh gửi kèm văn bản số: 490/CV-2012 ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC Corp);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số:...510...../TTr-STNMT ngày 15 tháng 11 năm 2012,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết Khu tái định cư Tân Vĩnh Hiệp quy mô 106,4052 ha tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC Corp) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, ngành nghề, quy mô hoạt động:

1.1. Vị trí thực hiện: phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

1.2. Ngành nghề hoạt động: hạ tầng khu dân cư.

1.3. Quy mô: 106,4052 ha.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở:

2.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

2.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt tiêu chuẩn đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

2.3. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Trong thời hạn tối đa là 09 tháng kể từ ngày ký Quyết định này phải hoàn thành việc xây dựng, thử nghiệm và nghiệm thu các biện pháp bảo vệ môi trường; chỉ được phép đưa công trình bảo vệ môi trường vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Về quản lý và xử lý chất thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt; nước thải phải được thu gom xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008, cột A (k=1) trước khi thải ra môi trường;

- Bụi, khí thải phải được xử lý đạt quy chuẩn QCVN 19: 2009/BTNMT và QCVN 20: 2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

- Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 27:2010/BTNMT.

- Các chất thải rắn phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số: 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

- Phải đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và quản lý chất thải nguy hại theo Thông tư số: 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Các yêu cầu về lắp đặt thiết bị quan trắc lưu lượng nước thải và xây dựng điểm quan trắc nguồn thải:

Lắp đặt thiết bị quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải tự động theo quy định tại Điều 30 và xây dựng điểm quan trắc nguồn thải đúng yêu cầu kỹ thuật tại Điều 31 của Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số: 68/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Thiết bị quan trắc nước thải tự động phải được xây dựng và lắp đặt đúng với quy chuẩn kỹ thuật do Sở Tài nguyên và Môi trường quy định. Thiết bị quan trắc chất lượng nước thải tự động phải được kết nối vào hệ thống quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.3. Các yêu cầu về phòng chống và khắc phục sự cố:

Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng chống và khắc phục các sự cố do cháy, nổ, các rủi ro và sự cố môi trường khác.

3.4. Các yêu cầu về chế độ kiểm tra, giám sát nguồn thải:

Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường; tổng hợp xây dựng báo cáo môi trường với tần suất 03 tháng/lần, đồng thời có báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

3.5. Các yêu cầu về chế độ thông tin, báo cáo:

Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số: 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

**Điều 2.** Chủ dự án phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện nếu cơ sở có những thay đổi so với Điều 1 của Quyết định này, Chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở.

**Điều 5.** Ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xem xét giải quyết các điều chỉnh và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết của cơ sở đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV (Becamex IDC Corp) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT;
- Sở TN&MT; Sở XD;
- UBND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chủ cơ sở;
- LĐVP (Trúc, Lượng), Phg, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Nam**